

KẾT QUẢ KỶ THI ĐÁNH GIÁ TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA DÀNH CHO SINH VIÊN ĐẠI HỌC NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số /TB-HVQLGD ngày tháng năm 2026 của Giám đốc Học viện Quản lý giáo dục)

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm KN Nghe	Điểm KN Đọc	Điểm KN Viết	Điểm KN Nói	Tổng điểm	Ghi chú
1	2073104030056	Vũ Nguyễn Hoàng An	16/11/2001	Nam	7.5	8.0	5.5	8.0	29.0	
2	210171401140047	Hà Hoàng Anh	21/12/2003	Nam	5.0	7.0	3.5	3.0	18.5	
3	220171401140002	Hoàng Duy Anh	19/12/2004	Nam	5.0	4.0	2.0	5.0	16.0	
4	220173401010001	Hoàng Hùng Anh	10/10/2004	Nam	5.5	4.5	1.0	2.0	13.0	
5	210171490010022	Lê Đức Anh	09/04/2002	Nam	6.5	7.0	3.0	7.5	24.0	
6	210173104030073	Lê Hoàng Phương Anh	19/09/2003	Nữ	//	//	//	//	//	Không dự thi
7	210173404060014	Nguyễn Linh Anh	12/10/2003	Nữ	5.5	4.0	0.5	//	10.0	Không dự thi KN Nói
8	220171401140003	Nguyễn Phan Anh	16/06/2004	Nữ	6.5	5.5	4.0	8.0	24.0	
9	220173104030003	Nguyễn Thị Lan Anh	29/01/2002	Nữ	//	//	//	6.0	6.0	Miễn thi KN Nghe, Đọc, Viết
10	220173101010038	Nguyễn Thị Vân Anh	27/09/2002	Nữ	6.0	5.5	0.5	4.0	16.0	
11	HVQ237QL004	Nguyễn Tiến Anh	26/11/2005	Nam	5.0	9.0	4.5	8.0	26.5	
12	220173104030004	Nguyễn Văn Anh	12/01/2004	Nữ	5.5	6.5	5.0	7.0	24.0	
13	210174802010044	Phạm Văn Việt Anh	03/08/2003	Nam	5.0	5.0	1.5	4.5	16.0	
14	220173401010005	Phan Phương Anh	16/01/2004	Nữ	6.5	7.0	4.0	7.5	25.0	
15	210174802010153	Phùng Quang Anh	01/01/2003	Nam	7.0	4.0	3.5	6.5	21.0	
16	210171401140062	Trần Ngọc Anh	05/07/2003	Nữ	7.0	7.5	4.5	6.5	25.5	
17	220171401140005	Trần Ứng Minh Anh	04/10/2004	Nữ	8.0	8.0	5.0	8.0	29.0	
18	210173404060070	Nguyễn Hoàng Anh	13/10/2003	Nam	8.5	8.0	3.5	8.0	28.0	
19	220173101010002	Nguyễn Huy Đức Anh	30/09/2004	Nam	7.0	7.0	5.0	6.0	25.0	
20	220173401010003	Nguyễn Thị Ngọc Anh	08/09/2004	Nữ	7.0	7.5	3.0	6.5	24.0	
21	HVQ237TL014	Trần Minh Anh	01/11/2005	Nữ	9.0	8.0	5.5	8.0	30.5	
22	220173104030005	Trần Thị Vân Anh	01/05/2004	Nữ	6.5	8.0	2.5	3.0	20.0	
23	210173404060071	Đào Ngọc Ánh	28/08/2003	Nữ	7.0	7.0	4.0	6.5	24.5	
24	220173401010007	Đỗ Thị Ánh	28/07/2004	Nữ	7.5	5.5	3.0	7.0	23.0	
25	220173101010003	Nguyễn Nhật Ánh	02/04/2004	Nữ	6.5	4.5	4.0	2.0	17.0	
26	210171401140032	Phạm Thị Ngọc Ánh	01/10/2003	Nữ	6.5	6.0	6.0	7.5	26.0	
27	210174802010094	Phạm Văn Bắc	14/10/2003	Nam	5.0	4.0	2.0	5.0	16.0	
28	2074802010073	Phạm Đình Bách	20/06/2001	Nam	8.0	7.0	0.5	8.0	23.5	
29	210174802010005	Hoàng Tùng Bách	12/12/2003	Nam	4.5	7.0	5.5	7.5	24.5	
30	210174802010006	Nguyễn Ngọc Bảo	02/04/2003	Nam	6.5	8.0	5.0	7.0	26.5	
31	210173101010056	Nguyễn Duy Bình	21/08/2003	Nam	6.5	7.5	4.0	7.5	25.5	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm KN Nghe	Điểm KN Đọc	Điểm KN Viết	Điểm KN Nói	Tổng điểm	Ghi chú
32	210174802010095	Nông Quang Bình	02/09/2003	Nam	7.0	7.5	4.5	7.5	26.5	
33	220173104030010	Lê Thị Thanh Bình	14/07/2004	Nữ	6.5	4.5	5.0	6.0	22.0	
34	210174802010156	Nguyễn Minh Châu	09/01/2003	Nam	7.0	6.5	4.5	8.0	26.0	
35	220171401140007	Phạm Ngọc Châu	16/09/2004	Nữ	6.5	5.5	5.0	2.0	19.0	
36	220171401140008	Lê Thị Yên Chi	11/12/2004	Nữ	7.0	5.5	4.0	6.0	22.5	
37	210173104030007	Nguyễn Linh Chi	25/12/2003	Nữ	7.0	5.0	4.0	4.0	20.0	
38	210171401140068	Vũ Thị Linh Chi	13/06/2003	Nữ	5.5	5.5	3.0	7.0	21.0	
39	220173104030012	Nguyễn Mai Chi	07/09/2004	Nữ	7.5	5.5	5.0	7.5	25.5	
40	210171401140016	Nguyễn Quỳnh Chi	01/12/2003	Nữ	6.5	7.0	6.5	7.5	27.5	
41	220173104030013	Phạm Thị Hà Chi	02/09/2004	Nữ	8.0	8.0	6.0	7.5	29.5	
42	220171401140009	Trần Thanh Chúc	26/11/2004	Nữ	7.5	6.5	3.5	3.0	20.5	
43	1412102035	Lê Thành Công	30/08/1995	Nam	7.5	7.5	4.5	6.0	25.5	
44	220173401010036	Lê Thành Công	06/01/2004	Nam	7.0	8.5	4.5	2.0	22.0	
45	210174802010046	Nguyễn Thị Thu Cúc	09/03/2003	Nữ	7.5	6.5	4.5	5.5	24.0	
46	210174802010050	Nguyễn Việt Cường	21/07/2003	Nam	7.0	7.0	4.0	6.5	24.5	
47	210174802010157	Phan Phương Cường	24/06/2003	Nam	6.0	6.0	3.5	6.0	21.5	
48	210174802010047	Nguyễn Phú Cường	11/05/2003	Nam	7.0	8.5	5.0	7.5	28.0	
49	HVQ237TL037	Trần Thế Đàm	05/11/2005	Nam	6.0	6.5	5.5	6.0	24.0	
50	2073104030096	Lò Thị Dân	01/11/1988	Nữ	9.0	9.0	7.0	7.0	32.0	
51	210174802010051	Hà Tiên Đạt	09/03/2003	Nam	7.5	7.5	4.0	5.5	24.5	
52	220171401140013	Nguyễn Tiên Đạt	15/01/2004	Nam	6.0	5.0	4.0	8.0	23.0	
53	2074802010076	Trần Tân Đạt	06/04/2002	Nam	6.0	6.5	3.5	6.0	22.0	
54	210174802010136	Trương Thành Đạt	26/10/2003	Nam	8.0	9.0	5.5	7.5	30.0	
55	210171401140003	Nguyễn Ngọc Diệp	07/06/2003	Nữ	9.5	9.5	5.5	8.0	32.5	
56	220173101010039	La Thị Hồng Diệp	06/03/2004	Nữ	5.0	7.0	4.5	6.0	22.5	
57	220173104030026	Nguyễn Mạnh Đức	14/11/2004	Nam	6.0	7.5	4.5	7.0	25.0	
58	210174802010013	Nguyễn Anh Đức	01/08/2003	Nam	8.5	8.5	5.0	7.0	29.0	
59	220173401010038	Nguyễn Thanh Dung	27/12/2004	Nữ	8.0	8.0	2.0	5.5	23.5	
60	220173104030019	Vũ Thị Mỹ Dung	29/05/2004	Nữ	6.0	7.5	1.0	5.0	19.5	
61	220173104030020	Vũ Thị Phương Dung	19/12/2004	Nữ	4.0	7.0	1.0	4.5	16.5	
62	220171401140010	Vũ Mạnh Dũng	10/03/2003	Nam	5.5	3.5	5.0	6.0	20.0	
63	210174802010099	Đàm Minh Dũng	16/12/2003	Nam	7.0	7.0	3.5	7.0	24.5	
64	220171401140012	Hoàng Bình Dương	10/05/2003	Nữ	6.0	6.5	5.5	5.5	23.5	
65	220171401140011	Điền Thị Thủy Dương	10/12/2004	Nữ	5.0	4.0	1.5	5.0	15.5	
66	220173104030024	Phạm Tùng Dương	01/11/2004	Nam	6.5	5.5	1.0	6.5	19.5	
67	210174802010008	Lê Tùng Duy	28/11/2003	Nam	7.5	8.0	2.0	5.5	23.0	
68	2071401140002	Đoàn Thị Thanh Duyên	26/10/2002	Nữ	5.0	4.5	2.0	5.0	16.5	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm KN Nghe	Điểm KN Đọc	Điểm KN Viết	Điểm KN Nói	Tổng điểm	Ghi chú
69	220173104030022	Phạm Thị Mỹ Duyên	20/02/2004	Nữ	5.5	5.5	6.0	5.0	22.0	
70	220173401010008	Vũ Phương Duyên	13/10/2004	Nữ	6.0	7.5	5.0	6.5	25.0	
71	220173401010009	Vũ Thị Hồng Duyên	20/10/2004	Nữ	4.5	6.5	5.0	7.0	23.0	
72	220173101010006	Cao Thu Giang	07/04/2004	Nữ	6.5	7.0	5.0	7.5	26.0	
73	220173101010007	Lường Hà Giang	08/09/2004	Nữ	3.5	6.5	1.5	5.5	17.0	
74	210174802010163	Nguyễn Đức Giang	04/12/2003	Nam	8.0	8.0	6.0	7.5	29.5	
75	210173404060022	Nguyễn Thị Giang	14/02/2003	Nữ	5.0	4.5	5.0	4.5	19.0	
76	220173104030027	Hoàng Thị Phương Giang	22/01/2004	Nữ	4.5	5.5	1.5	4.0	15.5	
77	2073104030062	Đoàn Thu Hà	07/03/2002	Nữ	5.0	5.5	4.5	5.5	20.5	
78	210173404060025	Lê Thị Thanh Hà	27/11/2003	Nữ	3.0	4.0	2.5	5.0	14.5	
79	2101734040460091	Nguyễn Ngọc Hà	12/05/2003	Nữ	4.5	4.5	2.5	6.5	18.0	
80	210173104030011	Nguyễn Thị Hà	09/08/2003	Nữ	3.5	5.0	3.5	4.5	16.5	
81	220173401010012	Phạm Thị Việt Hà	07/01/2003	Nữ	5.5	7.5	6.5	6.5	26.0	
82	210173404060024	Đỗ Thái Hà	09/06/2003	Nữ	4.0	3.0	2.5	5.5	15.0	
83	220173104030082	Nguyễn Thu Hà	29/01/2004	Nữ	5.0	4.0	3.5	4.5	17.0	
84	210173104030079	Nguyễn Thị Hải	01/03/2003	Nữ	//	//	//	//	//	Không dự thi
85	210171401140018	Lê Trần Bảo Hân	10/11/2003	Nữ	6.0	5.0	3.5	5.5	20.0	
86	210173404060026	Bùi Thị Hồng Hạnh	25/12/2003	Nữ	6.5	5.0	0.5	4.5	16.5	
87	210174802010104	Bùi Thị Bích Hào	06/09/2003	Nữ	5.5	4.0	2.0	6.5	18.0	
88	220173104030031	Trần Thị Hiền	19/09/2004	Nữ	6.0	8.0	4.0	4.5	22.5	
89	220171401140016	Đỗ Thị Minh Hiền	04/08/2004	Nữ	6.0	7.5	6.5	6.5	26.5	
90	210173404060027	Nguyễn Thị Thu Hiền	05/02/2003	Nữ	5.5	9.0	5.0	5.0	24.5	
91	210173104030081	Trương Thị Hiền	01/03/2003	Nữ	6.0	8.0	6.0	4.5	24.5	
92	2073104030084	Nguyễn Thị Ngọc Hiệp	07/12/2002	Nữ	4.5	4.0	1.5	5.0	15.0	
93	210173104030080	Đỗ Lưu Minh Hiếu	13/10/2003	Nam	//	//	//	//	//	Không dự thi
94	220173101010011	Đỗ Văn Hiếu	05/06/2004	Nam	1.0	8.0	4.0	5.0	18.0	
95	220173401010013	Hạ Bá Hiếu	15/11/2003	Nam	4.0	7.5	5.0	6.0	22.5	
96	210174802010054	Nguyễn Đức Hiếu	03/09/2003	Nam	7.0	8.0	4.0	6.0	25.0	
97	HVQ237TL054	Phạm Duy Hiếu	13/10/2005	Nam	5.0	6.0	5.5	7.0	23.5	
98	220173101010040	Lê Mai Hoa	29/12/2003	Nữ	5.5	4.5	3.0	5.0	18.0	
99	220173401010014	Nguyễn Phương Hoa	13/11/2004	Nữ	7.0	8.5	2.5	5.5	23.5	
100	220173101010012	Nguyễn Thị Thanh Hoa	21/08/2003	Nữ	5.5	7.5	4.5	5.5	23.0	
101	210174802010055	Nguyễn Lê Huy Hoàng	26/04/2003	Nam	5.5	6.0	5.0	8.0	24.5	
102	220173101010013	Trần Nhật Hoàng	23/01/2004	Nam	5.0	8.5	2.0	5.0	20.5	
103	220173401010039	Nguyễn Mai Hồng	30/06/2004	Nữ	7.5	9.0	6.5	6.0	29.0	
104	220173401010015	Phạm Văn Hợp	09/11/2004	Nam	7.0	7.5	5.5	5.0	25.0	
105	HVQ237TL056	Trần Thị Huệ	25/01/2005	Nữ	3.5	4.5	4.5	6.0	18.5	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm KN Nghe	Điểm KN Đọc	Điểm KN Viết	Điểm KN Nói	Tổng điểm	Ghi chú
106	210174802010145	Lê Tuấn Hưng	07/05/2003	Nam	4.5	8.0	4.0	5.5	22.0	
107	210173104030112	Nguyễn Thị Thu Hương	05/10/2003	Nữ	6.5	7.5	5.0	5.0	24.0	
108	220173401010018	Phạm Quỳnh Hương	16/08/2004	Nữ	5.0	8.0	3.5	8.0	24.5	
109	2073104030087	Phạm Thanh Hương	17/12/2002	Nữ	6.0	8.5	2.0	5.0	21.5	
110	210173404060095	Trần Kim Hương	01/12/2003	Nữ	5.0	9.0	6.0	7.5	27.5	
111	210173104030086	Trần Thu Hương	06/03/2003	Nữ	4.0	8.0	6.0	5.0	23.0	
112	2074802010086	Đỗ Ngọc Huy	03/08/2002	Nam	4.0	6.5	0.5	5.5	16.5	
113	2073104030004	Trần Đức Huy	30/10/2002	Nam	4.0	4.5	2.0	5.0	15.5	
114	210174802010057	Vũ Gia Huy	14/09/2003	Nam	9.0	8.5	5.5	8.0	31.0	
115	210174802010017	Lưu Khánh Huyền	23/07/2003	Nữ	5.0	6.0	1.0	7.0	19.0	
116	220173104030034	Phạm Thị Khánh Huyền	22/12/2004	Nữ	6.0	7.5	5.5	6.0	25.0	
117	220173401010017	Vũ Thị Khánh Huyền	01/11/2004	Nữ	5.5	7.0	6.5	7.0	26.0	
118	210174802010019	Bùi Gia Khánh	21/10/2003	Nam	7.0	5.0	1.5	6.5	20.0	
119	210174802010060	Luyện Nguyễn Trọng Khánh	21/09/2003	Nam	6.5	6.5	4.0	8.0	25.0	
120	210173104030113	Nguyễn Ngọc Khánh	19/02/2003	Nữ	7.5	7.5	3.0	8.0	26.0	
121	2074802010091	Vũ Đắc Khánh	19/07/2002	Nam	7.5	8.0	1.0	6.0	22.5	
122	HVQ237TL070	Trần Thị Thanh Lam	22/08/2005	Nữ	6.0	8.0	5.0	5.5	24.5	
123	2073104030065	Nguyễn Thị Lan	30/04/2002	Nữ	7.0	7.5	2.0	6.5	23.0	
124	210171401140088	Trần Mỹ Lệ	06/08/2003	Nữ	7.0	7.5	3.0	5.5	23.0	
125	HVQ237TL072	Nguyễn Thùy Liên	23/04/2005	Nữ	6.5	7.0	3.0	7.0	23.5	
126	210174802010021	Bùi Nhật Linh	29/12/2003	Nam	5.5	8.0	2.5	6.0	22.0	
127	220171401140019	Đinh Hương Thủy Linh	11/12/2004	Nữ	6.0	7.5	3.0	5.5	22.0	
128	220173401010020	Đỗ Phương Bảo Linh	9/11/2004	Nữ	5.5	7.0	2.5	6.0	21.0	
129	210174802010064	Lê Trang Thủy Linh	26/12/2003	Nữ	5.5	7.5	3.0	7.5	23.5	
130	210171401010014	Lương Quang Linh	31/07/2003	Nam	3.0	5.5	1.0	5.0	14.5	
131	220173401010023	Nguyễn Huyền Linh	29/07/2004	Nữ	4.5	5.5	0.5	5.0	15.5	
132	210174802010024	Nguyễn Ngọc Thủy Linh	03/07/2003	Nữ	5.0	5.0	6.0	6.5	22.5	
133	220171401140021	Nguyễn Thị Diệu Linh	12/09/2004	Nữ	5.5	6.0	4.0	7.0	22.5	
134	210173104030092	Nguyễn Thị Ngọc Linh	21/10/2003	Nữ	5.5	5.5	3.0	7.0	21.0	
135	220173101010017	Phạm Khánh Linh	18/11/2004	Nữ	5.0	3.0	4.0	6.0	18.0	
136	HVQ237TL079	Trần Thị Thủy Linh	31/10/2005	Nữ	6.0	6.0	5.0	5.5	22.5	
137	220171401140051	Bùi Thị Diệu Linh	14/05/2004	Nữ	6.0	6.0	5.0	7.0	24.0	
138	220173104030036	Đỗ Phương Linh	03/11/2004	Nữ	5.5	7.5	4.0	7.5	24.5	
139	HVQ237TL076	Nguyễn Khánh Linh	09/12/2005	Nữ	6.0	6.5	4.0	8.5	25.0	
140	220171401140022	Nguyễn Thùy Linh	15/07/2004	Nữ	7.5	7.0	4.0	5.0	23.5	
141	210174802010108	Phạm Thị Loan	16/11/2003	Nữ	7.5	7.0	3.5	4.0	22.0	
142	210173104030094	Lê Trần Long	09/06/2003	Nam	5.0	6.5	2.5	6.5	20.5	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm KN Nghe	Điểm KN Đọc	Điểm KN Viết	Điểm KN Nói	Tổng điểm	Ghi chú
143	210174802010109	Phạm Phi Long	14/11/2000	Nam	6.0	5.0	3.0	7.5	21.5	
144	210173104030117	Dương Khánh Ly	21/12/2003	Nữ	4.5	5.0	3.0	4.0	16.5	
145	HVQ237QT031	Nguyễn Hương Ly	07/09/2005	Nữ	7.0	8.5	5.0	8.0	28.5	
146	210174802010110	Nguyễn Thị Phương Ly	01/11/2003	Nữ	7.0	8.5	5.0	5.5	26.0	
147	HVQ237QT032	Phạm Khánh Ly	13/06/2005	Nữ	6.5	7.5	2.0	5.0	21.0	
148	HVQ237QT033	Trần Thị Hà Ly	13/05/2005	Nữ	6.5	7.5	2.0	5.0	21.0	
149	220173101010020	Hoàng Diệu Ly	25/05/2004	Nữ	5.5	4.5	2.0	4.5	16.5	
150	HVQ237TL083	Nguyễn Hương Ly	17/01/2004	Nữ	5.5	4.0	3.0	7.0	19.5	
151	220173101010042	Nguyễn Hạnh Mai	08/10/2004	Nữ	5.5	5.0	3.0	6.0	19.5	
152	220173104030044	Nguyễn Thị Tuyết Mai	08/07/2004	Nữ	5.5	7.5	3.5	7.0	23.5	
153	220173104030043	Nguyễn Phương Mai	28/11/2004	Nữ	5.5	8.5	2.0	5.5	21.5	
154	220173401010025	Trương Thị Thanh Mai	08/10/2004	Nữ	7.5	9.0	5.0	6.0	27.5	
155	210174802010026	Phạm Thị Hồng Mên	27/02/2003	Nữ	6.5	9.0	5.0	6.5	27.0	
156	2074802010048	Trần Xuân Minh	25/12/2002	Nam	7.0	9.5	3.0	4.0	23.5	
157	220173104030046	Dương Hà My	10/02/2004	Nữ	9.0	9.0	7.0	8.0	33.0	
158	220171401140027	Đặng Ngọc My	21/01/2003	Nữ	8.0	8.0	5.0	9.0	30.0	
159	220173101010024	Nguyễn Phương Nam	24/01/2004	Nam	5.0	5.0	4.0	5.5	19.5	
160	220173104030048	Bùi Thị Thanh Nga	08/04/2004	Nữ	6.5	9.5	3.0	3.0	22.0	
161	210171401140123	Nguyễn Phương Nga	01/05/2003	Nữ	9.0	9.5	6.0	9.0	33.5	
162	210173104030096	Phạm Hằng Nga	05/07/2003	Nữ	8.0	9.5	5.0	8.0	30.5	
163	220171401140029	Tăng Thị Nga	23/01/2004	Nữ	7.5	6.0	6.0	8.0	27.5	
164	220173101010045	Hoàng Kim Ngân	27/10/2003	Nữ	4.5	7.5	1.0	8.0	21.0	
165	220171401140030	Nguyễn Thị Ngân	15/03/2004	Nữ	5.5	7.5	5.5	6.5	25.0	
166	210173404060046	Dương Thành Nghĩa	22/01/2003	Nam	5.5	7.5	3.5	6.0	22.5	
167	210174802010180	Nguyễn Chính Nghĩa	28/11/2003	Nam	5.5	6.5	4.0	8.0	24.0	
168	210174802010028	Dương Ánh Ngọc	07/08/2003	Nữ	7.0	8.5	6.0	6.5	28.0	
169	210173101010019	Lê Thị Thu Ngọc	02/03/2001	Nữ	8.0	8.0	7.5	7.0	30.5	
170	220173401010026	Lê Vân Ngọc	30/05/2001	Nữ	4.0	7.5	6.5	6.5	24.5	
171	220173104030051	Phạm Thị Bích Ngọc	30/09/2004	Nữ	5.0	6.5	6.0	6.0	23.5	
172	220171401140032	Trần Bích Ngọc	18/08/2004	Nữ	5.0	8.5	6.0	4.5	24.0	
173	210174802010029	Nguyễn Phúc Đức Nguyên	12/09/2003	Nam	6.0	8.0	5.5	7.5	27.0	
174	220173104030052	Võ Ngọc Phương Nguyên	29/10/2004	Nữ	6.0	7.5	7.5	8.0	29.0	
175	210174802010183	Bùi Thị Yến Nhi	28/12/2003	Nữ	6.0	6.5	6.5	7.5	26.5	
176	HVQ237QT039	Lê Thị Ánh Nhi	25/05/2005	Nữ	6.0	6.0	6.0	6.0	24.0	
177	HVQ237TL101	Lê Vân Nhi	13/10/2005	Nữ	7.0	7.0	6.5	8.5	29.0	
178	220171401140033	Nguyễn Thị Yến Nhi	13/09/2004	Nữ	8.5	7.5	8.0	6.0	30.0	
179	220173104030054	Nguyễn Yến Nhi	08/08/2004	Nữ	4.0	7.5	6.5	4.0	22.0	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm KN Nghe	Điểm KN Đọc	Điểm KN Viết	Điểm KN Nói	Tổng điểm	Ghi chú
180	210171401140035	Nguyễn Thị Hồng Nhung	06/10/2003	Nữ	7.0	8.5	7.0	4.0	26.5	
181	220173401010040	Riêu Thị Hồng Nhung	19/11/2004	Nữ	5.5	7.0	7.5	6.5	26.5	
182	HVQ237TL105	Mai Thị Hồng Nhung	21/10/2005	Nữ	5.0	8.5	7.0	7.0	27.5	
183	220173401010027	Nguyễn Hồng Nhung	20/02/2004	Nữ	5.5	7.5	7.5	8.5	29.0	
184	220171401140035	Trần Thị Hồng Nhung	24/04/2003	Nữ	6.0	8.5	7.5	7.0	29.0	
185	210171401140054	Ma Thị Nu	02/07/2003	Nữ	6.0	5.5	5.5	5.5	22.5	
186	220173104030057	Bùi Thị Kim Oanh	27/09/2004	Nữ	6.5	9.5	7.0	4.0	27.0	
187	210173404060050	Lê Nguyễn Hoàng Oanh	01/04/2003	Nữ	6.0	9.5	7.0	6.0	28.5	
188	220173104030058	Lường Thị Kim Oanh	24/10/2004	Nữ	6.0	9.5	7.0	4.0	26.5	
189	210174802010187	Đỗ Tuấn Phong	15/02/2003	Nam	4.5	9.5	5.0	7.0	26.0	
190	210174802010067	Mai Tuấn Phong	19/08/2003	Nam	5.5	9.0	7.5	4.5	26.5	
191	2074802010051	Phạm Lê Phong	07/10/2002	Nam	5.0	10.0	7.0	3.0	25.0	
192	210174802010089	Lê Thanh Phong	05/09/2003	Nam	7.5	10.0	8.0	3.0	28.5	
193	210173404060052	Đinh Tú Phương	07/11/2003	Nữ	7.5	9.5	6.0	4.0	27.0	
194	210173404060053	Lê Thị Minh Phương	28/12/2003	Nữ	6.0	9.5	6.0	3.0	24.5	
195	220171401140036	Nguyễn Uyên Phương	12/09/2004	Nữ	4.5	4.5	5.0	5.0	19.0	
196	220173104030061	Phạm Thị Bích Phương	09/07/2004	Nữ	4.0	3.5	4.0	4.5	16.0	
197	210173404060054	Vũ Thị Phương	24/11/2003	Nữ	4.5	6.0	0.5	6.0	17.0	
198	HVQ237TL108	Hoàng Minh Phương	06/07/2005	Nữ	7.5	6.5	5.5	6.5	26.0	
199	HVQ237QT042	Nguyễn Thế Hồng Phương	16/07/2005	Nữ	6.5	5.0	3.0	4.5	19.0	
200	220173104030062	Nguyễn Thị Lý Phương	28/04/2004	Nữ	5.5	4.0	3.0	5.0	17.5	
201	2074802010023	Hoàng Đức Quân	31/01/2002	Nam	5.5	8.5	4.0	4.5	22.5	
202	210174802010032	Nguyễn Minh Quân	03/02/2003	Nam	8.0	7.5	3.0	4.0	22.5	
203	220173104030063	Lê Minh Quang	05/11/2000	Nam	9.5	9.0	8.5	7.5	34.5	
204	1874802010024	Phạm Văn Quang	02/06/2000	Nam	6.0	6.5	6.0	4.5	23.0	
205	210174802010117	Nguyễn Việt Quang	14/07/2003	Nam	5.5	6.5	6.5	6.5	25.0	
206	210171401140102	Trương Thị Quỳnh	17/04/2003	Nữ	4.5	5.0	2.5	6.0	18.0	
207	210173404060057	Vũ Diễm Quỳnh	05/12/2003	Nữ	4.5	4.0	2.0	5.0	15.5	
208	220171401140037	Dương Thủy Quỳnh	20/01/2004	Nữ	7.0	8.0	6.0	6.0	27.0	
209	210174802010118	Nguyễn Việt Trường Sơn	29/08/2003	Nam	9.0	9.0	7.0	8.0	33.0	
210	210174802010072	Nguyễn Thị Nguyệt Tâm	12/10/2003	Nữ	5.5	7.5	2.0	5.0	20.0	
211	210174802010193	Hoàng Kim Việt Tân	26/02/2003	Nam	6.0	7.0	4.0	6.0	23.0	
212	210174802010073	Lê Minh Tân	11/07/2003	Nam	5.5	6.5	6.0	5.0	23.0	
213	1412601126	Nguyễn Hữu Thăng	27/03/1995	Nam	3.0	6.0	2.0	4.5	15.5	
214	2071401140003	Lê Phương Thanh	21/04/2002	Nữ	6.0	4.0	5.0	5.0	20.0	
215	220173104030064	Nguyễn Thị Thanh Thanh	04/05/2004	Nữ	4.5	3.0	3.0	5.0	15.5	
216	210174802010076	Nguyễn Chí Thành	05/11/2003	Nam	4.5	4.5	4.5	5.0	18.5	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm KN Nghe	Điểm KN Đọc	Điểm KN Viết	Điểm KN Nói	Tổng điểm	Ghi chú
217	2073401010001	Đỗ Phương Thảo	06/11/2002	Nữ	0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	Vi phạm quy chế thi
218	210171401140046	Giang Phương Thảo	09/10/2003	Nữ	5.5	6.0	6.5	4.0	22.0	
219	220173101010047	Hoàng Thị Thảo	09/01/2004	Nữ	6.5	6.0	6.5	6.0	25.0	
220	220171401140040	Lê Minh Thảo	14/11/2003	Nữ	5.5	6.5	5.0	6.0	23.0	
221	220173401010028	Nguyễn Ngọc Thảo	10/11/2004	Nữ	7.0	5.5	7.5	6.0	26.0	
222	220171401140041	Nguyễn Phương Thảo	11/01/2004	Nữ	5.5	7.0	7.0	6.0	25.5	
223	210173104030122	Nguyễn Thạch Thảo	17/06/2003	Nữ	4.5	5.5	2.0	5.5	17.5	
224	220173401010035	Nguyễn Thị Phương Thảo	29/10/2003	Nữ	6.0	6.5	3.5	2.5	18.5	
225	220173101010029	Phan Thanh Thảo	05/06/2004	Nữ	5.5	8.5	6.0	4.5	24.5	
226	210171401140037	Vũ Phương Thảo	08/10/2003	Nữ	5.5	7.5	6.5	5.0	24.5	
227	210174802010121	Vũ Thị Phương Thảo	15/06/2003	Nữ	5.0	8.0	6.0	4.0	23.0	
228	220173104030066	Lương Thị Bích Thảo	07/07/2004	Nữ	7.5	7.5	7.0	6.0	28.0	
229	220171401140042	Nguyễn Thanh Thảo	05/03/2004	Nữ	7.0	7.5	7.0	6.0	27.5	
230	210173404060058	Phạm Thị Phương Thảo	07/04/2003	Nữ	6.0	7.0	6.0	6.0	25.0	
231	220171401140043	Nguyễn Thanh Thịnh	21/04/2004	Nữ	7.0	7.0	6.5	6.0	26.5	
232	220173104030067	Phạm Thị Tho	19/10/2004	Nữ	5.0	6.0	5.5	6.0	22.5	
233	220173101010031	Nguyễn Quang Thọ	26/10/2004	Nam	6.5	8.5	8.0	7.5	30.5	
234	HVQ327TL124	Hà Phương Thu	30/10/2005	Nữ	7.0	7.0	7.5	7.0	28.5	
235	220173104030070	Nguyễn Thị Thu	06/06/2004	Nữ	5.0	8.5	6.5	7.0	27.0	
236	210173104030170	Nguyễn Minh Thư	02/11/2003	Nữ	4.5	5.0	2.5	5.0	17.0	
237	220173401010029	Lê Thị Thủy	06/04/2003	Nữ	7.0	6.5	5.5	4.0	23.0	
238	HVQ237QT049	Đặng Thu Thủy	15/08/2005	Nữ	5.5	5.0	6.5	7.0	24.0	
239	210173404060109	Phạm Thị Thủy	24/09/2003	Nữ	5.5	6.0	1.5	3.5	16.5	
240	220171401140054	Phạm Trọng Thủy	23/09/2004	Nam	6.0	6.5	4.0	6.5	23.0	
241	210173104030169	Vũ Thu Thủy	28/09/2003	Nữ	9.0	8.5	6.0	7.5	31.0	
242	210174802010078	Đỗ Thị Thủy Tiên	26/11/2003	Nữ	6.0	7.5	5.5	8.0	27.0	
243	2073104030013	Phan Thanh Trà	21/12/2002	Nữ	7.0	4.0	5.5	5.5	22.0	
244	HVQ237TL144	Nguyễn Trần Thủy Trâm	04/08/2005	Nữ	7.0	7.0	5.5	5.0	24.5	
245	2071401140030	Âu Quỳnh Trang	15/04/2002	Nữ	8.0	8.0	6.0	7.5	29.5	
246	210174802010037	Đỗ Thị Trang	27/09/2002	Nữ	7.5	8.0	6.0	6.0	27.5	
247	210173404060061	Nguyễn Hồ Thu Trang	22/11/2003	Nữ	7.0	6.5	5.5	5.0	24.0	
248	220173101010048	Nguyễn Thị Huyền Trang	15/10/2004	Nữ	5.5	7.5	5.5	5.0	23.5	
249	210171401140109	Nguyễn Thị Trang	05/07/2003	Nữ	7.0	7.5	7.0	3.5	25.0	
250	HVQ237QT051	Nguyễn Phúc Trang	25/04/2005	Nữ	6.5	8.0	7.0	5.0	26.5	
251	HVQ237TL147	Nguyễn Thị Thanh Trúc	11/12/2005	Nữ	4.5	6.5	1.5	4.0	16.5	
252	210171401140112	Nguyễn Thành Trung	07/09/2003	Nam	5.0	9.0	6.0	5.5	25.5	
253	220171401140044	Lương Quang Trường	15/08/2004	Nam	5.5	7.5	7.0	7.5	27.5	

STT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Điểm KN Nghe	Điểm KN Đọc	Điểm KN Viết	Điểm KN Nói	Tổng điểm	Ghi chú
254	HVQ237TL149	Đào Minh Tú	28/09/2000	Nữ	3.0	4.0	2.0	6.0	15.0	
255	220173401010033	Phan Thị Thanh Tú	13/05/2004	Nữ	5.5	8.0	5.0	3.5	22.0	
256	210171401140113	Hoàng Anh Tú	28/05/2003	Nữ	4.5	8.5	7.5	7.0	27.5	
257	210174802010083	Phan Nhật Tuấn	08/08/2003	Nam	8.5	7.5	7.0	8.0	31.0	
258	2074802010119	Bùi Anh Tùng	25/03/2002	Nam	7.5	7.0	6.5	7.0	28.0	
259	210174802010125	Nguyễn Thanh Tùng	23/06/2003	Nam	9.0	8.0	5.5	5.0	27.5	
260	220173401010034	Vũ Thanh Tùng	07/09/2004	Nam	7.5	8.5	7.5	8.0	31.5	
261	HVQ237QT056	Nguyễn Thị Tuyết	05/01/2004	Nữ	8.0	8.0	6.5	5.0	27.5	
262	220173101010033	Hồ Thảo Uyên	30/06/2004	Nữ	9.0	8.5	7.0	6.0	30.5	
263	220173104030078	Nguyễn Thu Uyên	06/07/2001	Nữ	5.0	9.5	6.0	7.0	27.5	
264	210173404060065	Trần Thảo Vân	20/06/2003	Nữ	5.5	9.0	7.0	5.5	27.0	
265	220171401140045	Trần Thị Huyền Vân	08/02/2004	Nữ	5.5	9.5	6.0	8.0	29.0	
266	1974802010018	Dương Thị Thanh Vân	25/07/2001	Nữ	4.5	7.5	5.5	6.0	23.5	
267	220173104030080	Nguyễn Đức Việt	14/02/2003	Nam	9.0	8.5	7.0	7.5	32.0	
268	210174802010126	Nguyễn Hoàng Việt	06/03/2003	Nam	7.5	8.5	7.5	8.0	31.5	
269	2074802010057	Triệu Quốc Việt	29/07/2002	Nam	7.5	9.0	6.5	9.0	32.0	
270	2074802010123	Đoàn Quang Vinh	01/08/2002	Nam	7.0	8.0	7.5	9.0	31.5	
271	2074802010124	Trần Thành Vinh	30/04/2002	Nam	8.0	8.5	6.5	8.5	31.5	
272	210174802010128	Hoàng Nguyên Vũ	20/03/2003	Nam	8.5	8.5	3.5	7.5	28.0	
273	210174802010134	Nguyễn Tiến Hoàng Vũ	25/07/2003	Nam	6.5	9.0	2.5	6.5	24.5	
274	210173104030069	Vũ Thị Thanh Xuân	16/04/2003	Nữ	7.0	9.0	7.5	8.0	31.5	
275	2073401010006	Khúc Hải Yến	10/01/2002	Nữ	5.0	7.5	6.5	3.5	22.5	
276	220173101010035	Lại Hoàng Yến	23/10/2004	Nữ	5.5	8.5	5.5	5.5	25.0	
277	HVQ237TL162	Trịnh Thị Hải Yến	11/11/2004	Nữ	//	//	//	5.5	5.5	Miễn thi KN Nghe, Đọc, Viết
278	HVQ237KT103	Bùi Quang Vinh	09/10/2005	Nam	3.5	7.0	7.0	6.0	23.5	